

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ AN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:14/2018/HS-ST

Ngày: 23-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ AN - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bế Nhật Độ

Ông Hoàng Hữu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Nụ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Lương Ích Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12 /2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nông Bình T; Sinh ngày 03 tháng 6 năm 1985 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng;

Nơi ĐKKHTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 2, phố G, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Đình Th sinh năm 1954 (đã chết năm 1995) và bà Hoàng Thị H sinh năm 1956; Có vợ là Đinh Thị Bích H sinh năm 1984 và con là: Nông Đình A, sinh năm 2005; Nông Thu H, sinh năm 2012.

Tiền án: Có 01 tiền án, năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Hòa An xử phạt 07 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/01/2018 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Hoàng Thị H; Sinh ngày 03/4/1956; (Có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 2, phố G, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Trung A; Sinh ngày 10/5/1985; (Vắng mặt không có lý do)
2. Anh Bé Lãng Đ; Sinh ngày 12/5/1996; (Vắng mặt không có lý do)

Cùng nơi cư trú: xóm N, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

3. Anh Lưu Ngọc H; Sinh ngày 08/8/1986. (Vắng mặt không có lý do)

Nơi cư trú: Tổ 1, khu D, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 08/01/2018, tại tổ 2, phố G, thị trấn N, huyện H, công an huyện Hòa An bắt quả tang Nông Bình T khi đang sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 11H1.10916 mang ma túy đi bán, thu giữ 01 gói nhỏ bằng giấy bạc bên trong có chứa chất Hêrôin ở trong túi quần bên trái của T đang mặc. Khám xét nhà ở của T (ở tổ 2, phố G, thị trấn N, huyện Hòa An) cơ quan công an thu giữ thêm 02 mảnh giấy bạc màu vàng kích thước 3x7cm ở trong sọt rác trong phòng ngủ của T.

Tại cơ quan điều tra Nông Bình T khai nhận: T là người nghiện ma túy, để có tiền phục vụ cho nhu cầu của mình T thường mua ma túy về chia nhỏ để vừa sử dụng, vừa bán lại cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời. Quá trình mua bán thường là giao dịch trước qua điện thoại rồi T sẽ trực tiếp mang ma túy đến điểm hẹn để giao và nhận tiền với các đối tượng khác. Ngày 05/01/2018, T đi đến thành phố C mua 01 gói ma túy giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) với một người đàn ông có tên là C (không biết địa chỉ cụ thể) ở khu vực Trung tâm phòng chống bệnh xã hội tỉnh sau đó quay về. Ngày 08/01/2018 khi đang trên đường mang ma túy đi bán cho Bé Lãng Đ thì bị bắt quả tang. Kết quả điều tra đã chứng minh được ngoài lần này T còn nhiều lần mang ma túy đi bán cho các đối tượng khác là Bé Lãng Đ, Lưu Ngọc H, Nguyễn Trung A đều ở khu vực gần trường Nông Lâm huyện H, cụ thể gồm:

- Bán ma túy cho Đ (trú tại: xóm N, xã B, huyện H) 03 lần: Lần 1 vào ngày 03/01/2018 với số tiền 100.000đ; Lần 2 vào ngày 07/01/2018 với số tiền 200.000đ; Lần 3 là lần bị công an Hòa An bắt quả tang vào ngày 08/01/2018.

- Bán ma túy cho H (trú tại Tổ 1, khu D, thị trấn N, huyện Hòa An) 01 lần vào ngày 06/01/2018 với số tiền 100.000đ.

- Bán ma túy cho A (trú tại: xóm N, xã B, huyện H) 02 lần: lần 1 vào tháng 8/2017; Lần 2 vào tháng 9/2017 mỗi lần với số tiền 200.000đ.

Về tang vật thu giữ ngày 08/01/2018 của Nông Bình T: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hòa An đã tổ chức cân xác định được có trọng lượng tịnh là

0,09 gam. Tại bản kết luận giám định số 31/GĐMT, ngày 30/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy loại Hêrôin.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKSHA ngày 30/03/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Bình T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 8 đến 9 năm tù. Về hình phạt bổ sung do bị cáo nghề nghiệp không ổn định, không có thu nhập và bản thân nghiện ma túy nên không áp dụng.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của BLHS, Điều 106 của BLTTHS:

- Đối với 02 (hai) mảnh giấy bạc màu vàng, kích thước 3x7cm. Cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Sony, màu đen, có số sim: 01242299616 và 01676515030 điện thoại đã qua sử dụng. Bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, phát mại để sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô Wave, màu đỏ đen biển kiểm soát 11H1-109.16, có 01 gương chiếu hậu bên trái, xe đã qua sử dụng. Tại phiên tòa bà H khai giấy tờ xe mang tên bị cáo Nông Bình T và bị cáo sử dụng xe này vào việc phạm tội, giấy tờ xe máy mang tên bị cáo với lý do khi mua xe là gia đình chỉ nhất trí cho Nông Bình T là người đứng tên. Tuy nhiên bà không biết việc bị cáo lấy xe máy để phạm tội. Việc bà mua xe máy là để phục vụ nhu cầu đi lại, sinh hoạt cho cả gia đình và số tiền mua xe là 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng) vào ngày 01/12/2015 có nguồn gốc do bà đã vay số tiền: 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh huyện H, Cao Bằng ngày 30/11/2015. Nay bà có yêu cầu xin lại xe máy, do đó, cần hoàn trả xe cho bà H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến gì với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hoạt động tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đúng về

trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo đã thực hiện, tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Với mục đích để phục vụ cho nhu cầu của bản thân bị cáo đã nhiều lần mua ma túy về chia nhỏ để sử dụng và đồng thời bán lại cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời, bị cáo thường giao dịch qua điện thoại và hẹn địa điểm với các đối tượng nghiện, sau đó sẽ trực tiếp mang ma túy đến điểm hẹn để giao nhận. Cụ thể trước khi bị bắt bị cáo đã bán 05(năm) lần cho các đối tượng gồm Bé Lăng Đ, Lưu Ngọc H và Nguyễn Trung A với số tiền thu được là 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng).

[3]. Hành vi của bị cáo là có mua ma túy với 01 người đàn ông tên C ở khu vực Trung tâm phòng chống bệnh xã hội tỉnh Cao Bằng, sau đó chia nhỏ và đang mang đi bán cho đối tượng Bé Lăng Đ thì bị bắt quả tang. Số ma túy này qua cân, giám định là Hêrôin, khối lượng là 0,09gam.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, nhằm để thỏa mãn nhu cầu cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã có đầy đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội ‘Mua bán trái phép chất ma túy’ theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015. Điều 251 quy định: Tội Mua bán trái phép chất ma túy

‘ 1.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm;

a, ...

b, Phạm tội 02 lần trở lên;

c, Đối với 02 người trở lên;....

d,...

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an, trật tự an toàn xã hội. Việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy hiện nay đang gây nhức nhối trong dư luận nhân dân và đây cũng là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn trong xã hội. Bị cáo

hiều rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý phạm tội. Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu, Năm 2001 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đưa vào Trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục; Năm 2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tại bản án số 45/HSST ngày 22/03/2004 về tội Gây rối trật tự công cộng. Đến năm 2009 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng xử phạt 07 năm tù tại bản án số:17/2009/HS-ST ngày 19/8/2009 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đến ngày 19/8/2015 thì chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương, tuy nhiên hành vi của bị cáo tính đến ngày bị cáo phạm tội ngày 08/01/2018 bị cáo chưa được xóa án tích. Bị cáo có 01 tiền án, bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện và tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra bố đẻ của bị cáo được Chủ tịch nước tặng Huy chương chiến sĩ giải phóng ngày 14/12/1975 và Huy chương kháng chiến hạng nhì ngày 22/03/1985. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự; Tình tiết tăng nặng bị cáo tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Như vậy để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật khi xem xét mức hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt mức trên khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo, đồng thời cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời hạn nhằm giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung đối với xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên xét bị cáo nghề nghiệp không ổn định, bản thân nghiện ma túy không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Trong vụ án này ngoài bị cáo còn có những đối tượng khác gồm:

- Đối với đối tượng có tên là C, bị cáo khai có mua ma túy về để bán, nhưng bị cáo không biết chỗ ở, địa chỉ, kết quả điều tra của cơ quan công an cũng không xác định đó là ai nên không xử lý được với đối tượng này.

- Đối với Bế Lãng Đ, Nguyễn Trung A và Lưu Ngọc H đây là các đối tượng nghiện ma túy, quá trình điều tra xác định được việc các đối tượng mua ma túy về chỉ để sử dụng cho bản thân nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An đã tiến hành xử lý bằng biện pháp hành chính, thông báo đến chính quyền địa phương nơi các đối tượng cư trú để cùng phối hợp quản lý, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 02 (hai) mảnh giấy bạc màu vàng, kích thước 3x7cm. Cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Sony, màu đen, có số sim: 01242299616 và 01676515030 điện thoại đã qua sử dụng. Bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, phát mại để sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô Wave, màu đỏ đen biển kiểm soát 11H1-109.16, có 01 gương chiếu hậu bên trái, xe đã qua sử dụng. Tại phiên tòa bà H khai giấy tờ xe mang tên bị cáo Nông Bình T và bị cáo sử dụng xe này vào việc phạm tội, giấy tờ xe máy mang tên bị cáo với lý do khi mua xe là gia đình chỉ nhất trí cho Nông Bình T là người đứng tên. Tuy nhiên bà không biết việc bị cáo lấy xe máy để phạm tội. Việc bà mua xe máy là để phục vụ nhu cầu đi lại, sinh hoạt cho cả gia đình và số tiền mua xe là 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng) vào ngày 01/12/2015 có nguồn gốc do bà đã vay số tiền: 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh huyện H, Cao Bằng ngày 30/11/2015. Nay bà có yêu cầu xin lại xe máy, Hội đồng xét xử xét thấy cần hoàn trả xe cho bà H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Bình T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử bị cáo Nông Bình T 8 (Tám) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/01/2018.

2. Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) mảnh giấy bạc màu vàng, kích thước 3x7cm.

- Tịch thu và phát mại để sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Sony, màu đen, có số sim: 01242299616 và 01676515030 điện thoại đã qua sử dụng.

- Hoàn trả cho bà Hoàng Thị H có địa chỉ: Tổ 2, khu G, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng 01 xe mô tô Wave, màu đỏ đen biển kiểm soát 11H1-109.16, có 01 gương chiếu hậu bên trái, xe đã qua sử dụng.

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2018.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định

về án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Nông Bình T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an huyện Hòa An;
- VKSND huyện Hoà An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS Hòa An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dong